

Tích ĐẠT MA TỔ SU và BỐN ĐỆ TỬ

Viễn Lưu

www.bachyhuynhde.org

(Tài Liệu Tu Học Nội Bộ BYHD)

Trong chuyện Đạt Ma Đông Du Ký của Thanh Khê Đạo Nhân đời Minh, trong phần chót có đoạn Tổ Đạt Ma vì tính việc lâu dài về sau cho bốn đệ tử, nên giải thích tóm tắt bốn hạnh nhập đạo đại thừa, lời của Tổ như sau:

Pháp môn nhập đạo có rất nhiều, nhưng nói tổng quát, không ngoài hai loại: Một là **lý nhập**, hai là **hạnh nhập**.

Lý nhập, nghĩa là mượn giáo lý mà ngộ tâm tông, tin sâu, bỏ cả sinh mệnh. Cùng một chân tánh, nhưng vì bị khách trần vọng tưởng che lấp, nên chân tánh không thể hiển lộ. Phải bỏ vọng mà quy chân, ngưng trụ nhìn vào vách, không ta không người. Phàm bậc thánh nhân, kiên trụ, không đời đời, việc này so với lý u minh không có phân biệt. Tịch nhiên vô vi, nên gọi là Lý Nhập.

Hạnh nhập có bốn: một là báo oan hạnh, hai là tùy duyên hạnh, ba là vô sở cầu hạnh, bốn là xưng pháp hạnh.

Gọi là báo oan hạnh nghĩa là, phàm người tu đạo, lúc bị khổ, thì nên nghĩ rằng, ta từ vô số kiếp xưa, bỏ gốc theo ngọn, trôi nổi đuối theo những cái có, gây ra nhiều oán hận, tạo ra những tai hại cho người khác không biết bao nhiêu mà kể. Ngày nay, tu không phạm đạo đức, mà chịu khổ là do nhân ác đã gieo bao nhiêu kiếp trước, mà không phải do người do trời gây cho ta. Nên cam tâm nhận lãnh, không hề oán hận ai. Lúc quán xét như vậy, tương ứng với lý,

nuơng theo oan trái mà vào nên gọi là báo oan hạnh.

Tùy duyên hạnh nghĩa là chúng sinh vốn vô ngã, chỉ theo duyên nghiệp mà chuyển luân, khổ vui đều nhận lãnh, thấy đều do duyên sinh. Nếu được những việc vinh dự hơn người, đều do nhân lành quá khứ chiêu cảm. Duyên hết thì hoàn không, có gì mà vui mừng? Được hay mất đều tùy theo duyên trước chứ tâm không hề tăng hay giảm. Gió vui không động tâm, âm thầm thuận theo đạo, đó gọi là tùy duyên hạnh.

Vô sở cầu hạnh nghĩa là, người đời thường mê lầm nên việc gì cũng tham đắm. Người trí hiểu được lý chân, an tâm vô vi, tất cả cái đó đều là không, nên không cầu mong điều gì ở trong tam giới, ví như ở trong nhà lửa, có thân đều khổ, có ai được an? Thông suốt điểm này, dứt niệm không cầu, vì thế kinh viết: “Có mong cầu là có đau khổ, không mong cầu mới an vui.” Đó chính là không mong cầu, thật sự là đạo hạnh của người cầu đạo, vì thế gọi là vô sở cầu hạnh.

Xưng pháp hạnh nghĩa là, lý của tánh là thanh tịnh, vì thế gọi là pháp. Cái lý này cho là mọi hình tướng đều không, không nhiễm, không trước, không đây, không đó. Kinh nói: “Pháp không có ta, nên rời xa dơ bẩn.” Người trí tin hiểu lý này, nên cân nhắc theo pháp mà hành. Pháp thể vốn không tiếc thân mạng, tài sản, cúng dường, bố thí, tâm không tiếc rẻ; hiểu rõ ba cái không, không nuơng tựa, không bám víu, khi tâm không dơ mới xưng đáng hóa độ chúng sanh, mà không giữ tướng. Đây là làm cho chính mình, cũng lợi cho người. Trong đạo Bồ Đề trang nghiêm, đàn thí cũng vậy, dư ngũ cũng thế. Muốn trừ vọng tưởng nên

tu lục độ, mà chẳng có gì để tu, gọi là xứng pháp hạnh.

Tổ sư nói xong liền rời am tự, bốn đệ tử cũng từ tạ, theo Tổ sư về Thanh Ninh Quán. Khi về đến chùa, Bà La Đề du phương vẫn chưa về, quốc vương chưa ngự triều, Tổ sư rời khỏi chùa cùng bốn đệ tử đi xa, đến trụ tại Vũ Môn Thiên Thánh Tự lúc đó tháng mười năm Đại Đồng nguyên niên. Tổ sư thấy bốn đệ tử đứng hầu bên cạnh liền nói:

- Các con hãy nói hết những điều sở đắc của các con cho ta nghe xem.

Đạo Phó bèn nói:

- Như cái thấy của con, không chấp văn tự, mà cũng không rời văn tự, đó là cái dụng của đạo.

Tổ sư nói:

- Con được phần thịt của ta.

Ni Tổng Trì nói:

- Cái thấy của con bây giờ như vui mừng thấy cảnh Phật Quốc A Di, một khi thấy rồi không còn thấy lại nữa.

Tổ sư nói:

- Con được phần da của ta.

Đạo Dục nói:

- Từ đại vốn không, ngũ âm không có. Nhưng theo chỗ con thấy, không có một pháp nào khả đắc.

Tổ sư nói:

- Con được phần xương của ta.

Đến Tuệ Khả, ông lập tức cúi mình lạy ba lạy, sửa lại y phục mà đứng im lặng.

Tổ sư nói:

- Con được phần tủy của ta.

Rồi quay lại nói với Tuệ Khả:

- Thế Tôn trao chánh pháp nhân tàng cho Đại Ca Diếp, truyền đến đời của ta. Nay ta trao cho con.

Nó rồi Tổ sư trao cà sa cho Tuệ Khả để làm pháp tín. Tuệ Khả liền quỳ xuống tiếp nhận áo và nguyện được nghe chỉ thị của Tổ sư. Tổ sư nói:

- Trong thì truyền pháp ấn để khế hợp chân tâm, ngoài thì trao pháp y để định

tông chỉ. Đòi sau cạn cọt, sinh ra từ tướng hoài nghi, nói rằng ta ở Tây thổ, còn con ở phương Đông, làm sao được pháp? Lấy gì làm chứng cứ. Khi gặp nạn duyên cứ lấy cà sa này ra dùng làm vật chứng, hãy vô ngại mà hóa độ người. Sau khi ta tịch diệt, hơn 200 năm sau, cà sa hãy ngưng chuyển, pháp đã rộng khắp sa giới, âm thầm khế hợp có hơn ngàn vạn (tức là thời của Lục Tổ Huệ Năng). Con nên xiển hóa, chớ khinh thường lời ta. Nhất niệm hồi cơ thì cùng vốn có. Hãy nghe ta thuyết bài kệ này:

“Ta vốn đất từ bi,

Truyền pháp cứu mê tình,

Một hoa nở năm cánh,

Kết quả tự nhiên thành.”

(note: Một hoa năm cánh có sách giảng 5 cánh là 5 dòng thiền sau đời Tổ Huệ Năng: Lâm Tế, Qui Ngưỡng, Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhân. Tuy nhiên ở đây ta cũng nhận thấy rằng chỉ có thêm 5 tổ nữa sau Tổ Đạt Ma: Huệ Khả, Tăng Xán, Đạo Tín, Hoằng Nhẫn và Huệ Năng).

Tổ sư thuyết xong lại mang bốn quyển Lăng Già kinh trao cho Tuệ Khả, rồi quay lại nói với ba sư huynh đệ Đạo Phó:

- Ta hóa duyên đã hoàn tất, truyền pháp được đúng người, sắp thị tịch vậy.

Tổ sư nói rồi ngồi trang nghiêm mà tịch. Các vị đệ tử đem kim thân Tổ sư táng tại chùa Định Lâm Hùng Nhĩ Sơn. Năm sau có sư giả Tổng Vân từ Tây vực về gặp Tổ sư ở ngọn núi Thông Lĩnh tay cầm một chiếc giày, một mình phát phới đập mây mà đi.

Thơ rằng:

“Một quyển soạn thành chớ nói vợ,

Mượn lời nhà Phật lý bất hư.

Từng câu lời nhạt đều khuyên thiện

Mỗi chữ nghĩa to cũng về Nho.

Luân lý cương thường hành trọn vẹn,

Chi lý bàn phiếm khiến người đùa.

Ước mong thế giới bình vô sự,

Nhàn nhã nghiệm xem quyền văn thơ.”

CHUNG.

Lời Bàn:

1. Chuyện Bốn Đệ Tử được bốn phần: Da, Thịt, Xương, Tủy.

Trong tác phẩm Kinh Pháp Bảo Đàn do Hòa Thượng Thích Minh Trực dịch có đoạn giảng như sau:

“Kinh Phổ Diệu có chép sự Đắc Đạo của Đức Thích Ca, nói Ngài trải qua bốn bậc thiền định như sau: Ý đã thanh tịnh gọi là Sơ Thiền; tịnh nhiên thủ nhất, chuyên tâm bất dịch, gọi là Nhị Thiền; tâm đã bình tịnh, xem rõ chơn tướng của mọi sự mọi vật, gọi là Tam Thiền; tâm không tưởng thiện, không tưởng ác, không khổ không vui, bình thản như không, tịch nhiên bất biến gọi là Tứ Thiền.

Đến bậc Tứ Thiền thì Trí huệ sáng tỏ, thành đạo Vô thương Chánh chơn giác, nhớ hết các việc ở kiếp trước và biết được sự vị lai.

Phải luyện Đạo lại có bốn bậc thiền là: Sơ thiền niệm trụ, Nhị thiền tức trụ, Tam thiền mạch trụ, Tứ thiền diệt tận định.”

Như đã bàn trong bài “Ý Nghĩa Con Số Trong Đạo Học .”

<http://www.bachyhuynhde.org/BaiViet/YNghiaConSoTrongDaoHoc.pdf>

số 4 cũng đồng nghĩa với số 8 ($4 \times 2 = 8$), mà số 8 bên Tiên gia là Bát Quái, là con số chẵn, tượng trưng cho giai đoạn trong vòng luân hồi hay tiến trình tu hành. Bên Phật thì dùng số 4 cho 4 tầng thiền còn bên Tiên thì dùng số 8 (bát quái) cho 8 tầng hay bát chuyển. Do đó Hành giả khi đắc đạo giải thoát luân hồi thì vượt qua tứ thiền hay bát chuyển lên quả vị số 9 tức cửu chuyển còn gọi là A-La-Hán bên Phật hay Kim-Tiên bên Tiên gia.

Con số 8 cũng là con số của đệ bát thức, thức thứ 8, hay là A-lại-da thức trong Duy Thức Học của Đại Thừa Phật Giáo.

Theo Duy Thức Học thì khi thức thứ 8 này được tẩy sạch (đắc đạo, thoát luân hồi) thì không còn mang tên A-lại-da-thức (tàng thức) nữa mà được gọi là Đại-Viên-Cảnh-Trí. Cái tâm lúc này như là một tấm gương lớn, soi thấy mọi cảnh mọi cõi nhưng không bao giờ giữ lại một vật gì. Đây ám chỉ cái tâm của một vị giác ngộ hay một vị Phật.

Theo không gian tâm thức 13 chiều (13Ds) thì thế giới luân hồi bắt đầu từ D8 trở xuống chia làm 3 cõi: dục giới (D1-D4), sắc giới (D5-D6, cõi địa-tiên) và vô sắc giới (D7-D8, cõi thiên-tiên). Tâm thức loài người hiện tại đang ở D4 (D4 & D3 (người và thú vật) có cùng một loại xác thân dục giới. Khi lên hàng địa tiên (D5 & D6) thì có xác thân sắc giới là thân ánh sáng. Lên nữa là hàng thiên tiên (D7 & D8) có thân vô sắc giới là thân tư tưởng)

Tương tự, trong luân xa học, trong cơ thể con người có 13 luân xa. Lx3 ở bụng, Lx4 ở tim, Lx6 ở mắt, Lx8 ở trán v.v. tương ứng với không gian tâm thức 13 chiều. Nói cách khác, ở trong cõi luân hồi thì cơ thể thuộc phạm trù của 8 luân xa trong tam cõi như sau: Lx1-4 thuộc dục giới, Lx5-6 thuộc sắc giới, và Lx7-8 thuộc vô sắc giới. Lx9-13 thuộc về A-la-hán, Bồ tát và Phật giới.

Trở lại xác phàm của con người, ta hãy thử tìm 8 phần tương xứng. Trên kia Tổ dùng 4 phần: da, thịt, xương, tủy để tượng trưng cho 4 trình độ chứng đắc khác nhau của 4 học trò, ngoài ra còn hàm ý 4 tầng thiền. Về cơ thể học, nếu xét kỹ ta có thể xếp loại từ ngoài vào trong hay từ thô tới tế như sau:

{(lông,da), (mỡ,thịt), (gân,xương), (thần kinh,tủy)} đủ 8 tầng xếp thành 4 cặp.

Do đó khi luyện mở luân xa cũng vậy, nó đi từng cặp theo thứ tự từ dưới lên Lx{1-2, 3-4, 5-6,7-8}. Lx(1,2) chột ở rốn, Lx(3,4) chột ở tim, Lx(5,6) chột ở mắt,

lx(7,8) chót ở trán. Vì vậy người tu hành phải học Bi trước, rồi mới tới Trí và Dũng bởi vì lx4 ở tim chủ Bi, lx5-6 ở mắt chủ Trí.

Do đó khi tu thiền luyện khí, khai mở kinh mạch cũng vậy. Tạm xếp 4 tầng lớp từ thô tới tế. Linh khí sẽ thấm vào người từ ngoài vào trong theo thứ tự da, thịt, xương, tủy. Ta có thể thấy sự song song với lời giảng của HT Thích Minh Trực ở trên, lúc luyện đạo có 4 tầng: **Sơ thiền niệm trụ, Nhị thiền tức trụ, Tam thiền mạch trụ, Tứ thiền diệt tận định.**

Do đó việc khai thông kinh mạch là một phương trình trở đi trở lại nhiều lần, iterative process, cứ mỗi lần trở lại thì sâu hơn và tế hơn lần trước. Để có thể tiến sâu thì tâm-tánh phải càng ngày càng tĩnh. Độ thông của khí và kinh mạch tỉ lệ thuận với độ tĩnh của tâm và trình độ tâm linh. Cho nên nếu không sửa tánh và tập định tâm thì không thể tiến sâu được. Qua đây chúng ta thấy việc kèm cái tâm là chủ chốt để quyết định thành công hay thất bại.

Qua đây ta có thể thấy nhiều người cũng tập khai mở nhâm đốc mạch, nhưng nếu không biết luyện tâm thì cả đời chỉ được phần sức khỏe mà thôi, tức quả Nhân-Tiên.

2. Lý Nhập và Hạnh Nhập

Lý Nhập:

Trên đây Tổ Đạt Ma cho chúng ta biết là đường vào đạo rất nhiều (pháp vào đạo), tức là Phật pháp tám vạn bốn ngàn môn, (ám chỉ là tất cả pháp, rất nhiều pháp chứ không phải chỉ có đúng 84,000 môn), nhưng nếu gom xếp lại thì không ngoài 2 lẽ: lý nhập và hạnh nhập.

Lý nhập gọi cho ta hình ảnh của một hành giả nhận pháp lý rồi vào cốc ngòi quay mặt vào vách nhập định trong chín năm, cửu niên diện bích, như Tổ Đạt Ma

đã làm, cuối cùng rồi vào đạo. Đây là hình ảnh của phép luyện mạng.

Một khi đã nói đến thân pháp luyện mạng thì phải để ý đến vấn đề thể dục trợ giúp thêm cho phần tọa thiền để đã thông kinh mạch. Tổ Đạt Ma có để lại 3 pho tuyệt kỹ công phu là Dịch Cân Kinh (luyện gân), Xích Cốt Công (luyện xương), và Tây Tủy Công (rửa tủy) để giúp thiền giả trên con đường tu hành.

Bên Tiên Gia hay Cao Đài Tiên Pháp đều có dụng Hỏa Hầu Tiểu và Đại Chu Thiên vận chuyển để đã thông toàn bộ kinh mạch trong cơ thể.

Thiền Pháp Lý Vô Vi thì có pháp chiếu minh và thể dục trợ luân để giúp đã thông kinh mạch.

Có thể xem thêm bài “Đã Thông Kinh Mạch”

<http://www.bachyhuynhde.org/BaiViet/DaThongKinhMach.pdf>

Hạnh Nhập:

Còn hạnh nhập có 4 thứ: báo-oan, tùy-duyên, vô-sở-cầu và xứng-pháp hạnh gọi cho ta hình ảnh của hành giả tu sửa tánh tình của mình. Đây là hình ảnh của phép tu-tánh. Các hạnh kể trên đều có ở trong pháp tu lục độ hay trong pháp tu từ bi hi xả.

Ngày nay vào thời kỳ cuối hạ nguơn, văn minh vật chất với chủ nghĩa cá nhân lên cao độ vây hãm con người rất nặng nề. Vì vậy một cá nhân bình thường lớn lên trong xã hội thường phải chịu rất nhiều sự chèn ép, ganh đua, phần đấu vì sự sống từ nhỏ tạo thành vô số **uất khí, stress**, đủ loại làm tắt nghẽn kinh mạch trong cơ thể khiến cho tâm tánh càng ngày càng mất thanh tịnh. Cứ nhìn vào chỉ số về bệnh tim, tâm thần, ung thư, tội phạm v.v. trong những xã hội chuộng

vấn minh vật chất thì rõ ngay. Đó là chưa nói đến những loại bệnh do tà khí xâm nhập cơ thể qua ngã lục căn lục trần và do nghiệp tiền kiếp.

Uất khí, stress, là một trong những chướng ngại rất lớn ngăn trở hành giả trên con đường tu hành. Lý do đơn giản là uất khí làm trì trệ sự lưu thông của khí lực trong kinh mạch. Trong trường hợp nghiêm trọng, uất khí có thể bộc phát thành những chứng bệnh nan y như ung thư chẳng hạn. Một khi kinh mạch không thông thì thân tâm khó mà hài hòa được. Thân tâm mà chưa hài hòa thì khó có thể tiến vào thiền định được.

Giờ tôi xin kể một ví dụ về đề tài “Tha Thứ” với mục đích khuyến khích các bạn tìm hiểu thêm về pháp luyện tánh nếu thấy cần thiết.

Nhà cô A gần đây bị trộm lấy mất món đồ quý. Cô A dò tìm và biết được ông hàng xóm gần nhà là thủ phạm nhưng không làm gì được vì thiếu chứng cứ. Cô A rất buồn và chuyện này cứ nằm trong lòng lâu ngày khiến cô muốn đổ bệnh. Cuối cùng cô bèn lên chùa bạch thầy thì được thầy khuyên như sau:

- *Đừng buồn nữa, bỏ qua chuyện này đi, hãy học tánh tha thứ, mọi chuyện đều có nhân duyên của nó, vật chất là giả mà, tiếc làm chi, v.v. và v.v.*

Cô A vui mừng ra về. Nửa tháng sau cô trở lại chùa và bạch rằng:

- *Thầy ơi, hôm rày con cố gắng tha thứ cho nó lắm nhưng sao con làm không nổi. Mỗi tối về con cũng ráng ngồi thiền giữ tâm thanh tịnh, lòng hứa sẽ tha thứ như Thầy dạy. Nhưng cứ mỗi lần ra đường gặp mặt nó là lòng con muốn nổi điên, máu trong người chạy rần rần, chỉ muốn chửi nó mấy tiếng cho đã giận, thậm chí còn cầu cho nó ra đường bị xe đụng ...*

Hết phần 1.

Note:

Mẫu chuyện quen thuộc này hay tương tự chắc các bạn đã được nghe nhiều lần rồi. Điều này chúng tôi là lời dạy “con nên bỏ qua đi, học tánh tha thứ, mọi chuyện đều có nhân duyên của nó, vật chất là giả mà, tiếc làm chi, v.v. và v.v.” dường như vẫn còn thiếu cái gì đó khiến cô A này không làm được lời thầy dạy.

Phần 2:

Vị Thầy trầm ngâm vài phút rồi chậm rãi nói:

- *Uất khí tích tụ trong người cô đã lâu, nếu không chịu giải thì sau này sẽ ảnh hưởng đến nội tạng mà sanh bệnh này bệnh nọ.*

Cô A im lặng lắng nghe. Một hồi lâu sau khi thâm giọng bằng một tách trà, vị Thầy nói tiếp:

- *Cô về nhà hãy tập làm như sau đây.*

- *Hãy tránh gặp mặt ông hàng xóm trong tuần lễ đầu.*

- *Vào phòng đóng cửa ngồi thiền. Hít thở vài hơi sâu tới bụng. Khi tâm thân bắt đầu ổn định rồi thì làm như sau:*

- *Bắt đầu nghĩ về chuyện bị mất vật quý và tưởng tượng ông hàng xóm đang đứng trước mặt mình.*

- *Ngay lúc đó, phải thật tỉnh táo và để ý đến cảm giác của mình. Nếu thấy cái cảm giác khó chịu, tức giận, có lúc đau nhói, đó nổi lên. Nó chính là kết quả do uất-khí trong người làm nên.*

- *Ngay lúc đó cô có hai sự lựa chọn: một là chấp nhận sự khó chịu này và không làm gì nữa hết. Hai là không chấp nhận sự khó chịu này nên sẽ thay đổi thái độ. Nếu chọn chọn lựa cách thứ hai thì làm như sau:*

- *Lập lại như sau. Tôi không chấp nhận cái cảm giác khó chịu này nữa. Tôi sẽ thay đổi thái độ.*

- *Tôi chấp nhận hoàn cảnh sự thật là tôi mất vật quý. Tôi biết vạn vật ở đời là hư ảo, duyên sinh, chẳng thực có nên không còn tiếc nuối gì nữa.*

- Rời nhìn thẳng vào mặt ông hàng xóm và nói: “Tôi tha thứ cho ông rời mỉm cười”.

- Lòng giữ thật tĩnh táo và để ý đến sự thay đổi của cảm giác trong cơ thể trong vòng 2 phút.

- Sau đó nghỉ, thả lỏng 15 phút rồi làm lại từ đầu.

- Sau nhiều lần như vậy cô sẽ thấy là cứ mỗi lần nghĩ đến ông hàng xóm, cái độ lượng của cơn đau hay khó chịu sẽ giảm dần cho đến một lúc cô chẳng còn cảm thấy gì nữa. Lúc đó cô có thể ra ngoài gặp ông hàng xóm được rồi đấy.

Cô A vui vẻ chào Thầy rời về và câu chuyện chấm dứt ở đây.

Câu chuyện này giúp chúng ta nhận thấy những điểm sau đây:

Vào đời Hạ Ngươn này, những căn bệnh khó chữa vì điên nghệt, tức uất khí, do tâm tánh thiếu thanh tịnh thì rất nhiều nhưng cách chữa trị trong sách vở cổ điển thì chỉ viết ngắn gọn như là: chấp nhận hoàn cảnh, thương yêu, hòa đồng tha thứ, v.v. nên khó áp dụng vì lời chỉ dẫn quá cô đọng.

Ngày nay bên Tây Phương, các sách vở tâm linh, điển-sách của các tác giả như Sal Rachele, v.v. được viết rất kỹ về phần chữa trị uất khí của nhiều loại tâm bệnh khác nhau. Tuy rằng những từ ngữ và lối diễn tả có khác nhưng ý cũng là một. Các bạn có nhu cầu có thể tìm đọc thêm, biết đâu nhờ đó mà chữa được chỗ kẹt của mình.

Lý Sư Viên Thông:

Trong Phần 1: ông Thầy bảo cô A hãy tập buông xả và tha thứ. Đây mới chỉ là phần LÝ mà thôi, thiếu phần SỰ.

Trong Phần 2: ông Thầy dạy cô ta cách thức áp dụng buông xả và tha thứ. Đây chính là phần SỰ của LÝ.

Phàm pháp gì cũng vậy, đều có 2 phần: Lý và Sự. Rời trong Sự có Lý của Sự và trong Lý có Sự của Lý.

Tương tự, pháp thiền cũng vậy. Ví dụ, Pháp dạy là ngồi như thế, nguyện như thế, soi hồn như thế, thở pháp luân mấy cái như thế, rồi thả lỏng vào định như thế, v.v. đó là phần Sự, và rời trong Sự lại có cái Lý của nó.

Lý sự mà viên thông thì công phu ít mà kết quả nhiều. Ngược lại thì công phu nhiều mà kết quả ít.

Trực diện vấn đề:

Trong bài này cho thấy là để trị uất khí hữu hiệu, hành giả phải trực diện với nó và dùng đúng pháp để trị. Vì uất khí có nhiều loại cho nên cũng cần có nhiều pháp khác nhau để trị liệu. Ví dụ, nếu uất khí là do mất mát (tài vật, tinh thần) thì cần biết dụng pháp tha thứ, còn nếu uất khí là do xâm phạm (vật chất, thể xác, tinh thần) thì cần biết dụng pháp nhẫn nhục, v.v.

Chỉ sau khi những căn bệnh vì uất khí được chữa trị thì hành giả mới thấy đường tu hành của mình tiến triển khả quan được. Điều này đúng cho cả hai pháp tu mệnh và tu tánh.

Tóm Tắt:

Tổ Đạt Ma nói một trong hai cách Lý Nhập hay Hạnh Nhập đều có thể đưa hành giả vào đạo. Bài viết này trình bày cho thấy là lý hay hạnh nhập là đều để tẩy rửa những căn bệnh (trước) trong cơ thể và tâm tánh. Khi cả thân tâm đều sạch thì vào Đạo. Nên có câu hỏi là nếu hành giả chỉ tu tánh thì có thể tẩy được những uất khí ở thân không? tương tự ngược lại là nếu chỉ luyện mạng thì có thể trị những bệnh trong tánh được không? Câu trả lời là tùy căn duyên nghiệp quả của hành giả. Tức là tùy loại

uất khí nặng nhẹ ở thân hay tánh. Cho nên Đức Thích Minh Thiên, người để lại pháp thiên “*Vô Niệm Viên Thông Yếu Quyết*” (pháp thiên này thiên về luyện tánh) đã từng nói với chúng tôi là “*pháp ta là pháp Đại Thừa*”, ám chỉ muốn tu pháp Đại Thừa thì phải là người có căn cơ Đại Thừa, tức là phải có một trình độ tâm linh và trí tuệ tối thiểu tích lũy được từ bao nhiêu kiếp. Do vậy người tu cần tự xét trình độ của mình để mà uyển chuyển trong việc tu hành.

Năm 2013, Đức Điều Trì Kim Mẫu có cho thơ dạy rằng pháp tu của thời Thượng Ngươn sắp tới là Tánh Mạng Song Tu (Lý và Hạnh) với Vô-Vi thiên pháp để luyện mạng và Bát-Chánh-Đạo để tu tánh. Đây chính là pháp tu thích hợp chung cho đại đa số hành giả.

Tâm thức con người có 13 tầng lúc nào cũng hiện hữu cùng lúc. Tâm thức từ tầng 9 trở lên thì vốn đã thanh tịnh chẳng hề ô nhiễm từ hồi nào đến giờ. Chỉ có là 8 tầng đầu tiên hay 8 thân dưới của mình vì bị ô nhiễm nên mới sanh ra cái ta (ngã) có mặt ở nơi đây và phải chịu trôi lạt trong vòng luân hồi. Nói đơn giản, tầng 1 tới 3 tạo thành thể xác vật chất mà ta gọi là thân và tầng 4 đến 8 giúp ta hoạt động kêu là tánh là để phân biệt giữa thể xác và tâm hồn, chứ thật ra thì đều là những phần của tâm thức 13 tầng hết. Cho nên hễ 8 tầng tâm thức đầu còn dơ thì đó là người Mê, còn nếu sạch thì đó là vị Giác Ngộ. Cho nên việc tu hành giải thoát chỉ là công việc tẩy rửa 8 cái thân này cho sạch.

Lời bàn đến đây là hết. Chúc các bạn tu hành tinh tấn và đạt kết quả tốt đẹp.

Kính bút,
Viễn Lưu
Dec/21/2013